

VĂN HÓA ĐỌC CỦA SINH VIÊN TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

*READING CULTURE OF STUDENTS AT LIBRARIES OF VAN LANG UNIVERSITY
AND HONG BANG INTERNATIONAL UNIVERSITY*

TRẦN THỊ NGÀ^()*

TÓM TẮT: Văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng tại Thành phố Hồ Chí Minh có đặc trưng đào tạo chuyên về kinh tế và xã hội nên đa số sinh viên có nhu cầu và hứng thú đọc, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ trong quá trình học tập và sinh hoạt tại trường. Đa số sinh viên đúc kết được kỹ năng và phương pháp đọc tài liệu nhanh chóng và hiệu quả trong quá trình tham gia sử dụng thư viện. Sinh viên tham gia thư viện chăm chỉ và có ý thức tốt trong việc giữ gìn sách, hiểu rõ vai trò tác dụng, giá trị của sách đối với việc học tập và nghiên cứu. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên chưa thật sự chú trọng trong việc đọc sách.

Từ khóa: văn hoá đọc, thư viện, sinh viên, Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

ABSTRACT: Reading culture of students at Van Lang University and Hong Bang International University in Ho Chi Minh City is characterized by the fact that these universities specialize in economic and social training so most of students have the need and interest to read, to update knowledge and improve the learning process and activities at the school. Most of the students learned of quick and effective reading skills and methods when using the library, students borrowing books at libraries are hardworking, have good sense in keeping books and understand their role and value for learning and research. However, there are still several students who do not really pay much attention to reading.

Key words: Reading culture, students, library, Van Lang University, Hong Bang International University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng và phát triển văn hóa đọc cho sinh viên đại học là việc làm cấp thiết trong bối cảnh phát triển đất nước hiện nay. Trong điều kiện có nhiều cách thu nhận thông tin như hiện nay, việc tiếp nhận thông tin của người dùng không chỉ dựa hoàn toàn vào sách, báo, tạp chí mà còn có nhiều nguồn thông tin đa dạng và phong phú khác,... Phát triển văn hóa đọc cho

sinh viên Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng tại Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ giúp sinh viên hoàn thành chương trình học ở nhà trường mà còn cung cấp vốn kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, và con người, góp phần tích cực vào việc hoàn thiện đạo đức, năng lực cho sinh viên. Tuy nhiên, vẫn còn những mặt hạn chế như sinh viên chưa ý thức được việc đến học tập tại thư viện

^(*) CV. Trường Đại học Văn Lang, tranthinga@vanlanguni.edu.vn, Mã số: TCKH10-09-2018

cũng như xác định đúng tầm quan trọng của việc tìm các nguồn tài liệu, việc đọc sách, học tập tại thư viện nhằm tạo ra văn hóa đọc của sinh viên tại trường.

2. CÁC KHÁI NIỆM

2.1. Khái niệm văn hóa

Theo *Bách khoa toàn thư mở* (Wikipedia): Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rộng với rất nhiều cách hiểu khác nhau, liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người.

Theo tác giả, khái niệm của Viện ngôn ngữ học trong Đại từ điển tiếng Việt thể hiện khá đầy đủ ý nghĩa về văn hóa: “Văn hóa là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử”. Văn hóa là hội tụ những gì khi có sự sống của con người nếu như không có những hoạt động của con người thì không có văn hóa. Khái niệm văn hóa đọc này sẽ được sử dụng trong luận văn.

Trong cuốn *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, tác giả Trần Ngọc Thêm cho rằng: “văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình”.

Theo tổ chức giáo dục và khoa học của Liên Hiệp Quốc (UNESCO): “văn hóa bao gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc kia”.

2.2. Khái niệm văn hoá đọc

Thuật ngữ *Văn hóa đọc* gần đây được nhiều người đề cập với ý nghĩa là một hoạt động văn hóa của con người thông qua việc đọc sách báo, tài liệu để tiếp nhận và xử lý thông tin, tri thức một cách khoa học và bổ ích.

“Văn hóa đọc chính là thái độ, là cách ứng xử của chúng ta đối với tri thức sách vở. Phải biết đọc sao cho phù hợp với quy luật tiếp nhận tri thức” [1].

“Văn hóa đọc và sự phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam” [2] đã nêu lên hai khái niệm văn hóa đọc.

Hiểu theo nghĩa rộng, văn hóa đọc là ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân, của cộng đồng xã hội, của các nhà quản lý và cơ quan quản lý nhà nước. Điều đó được thể hiện thông qua những chính sách, chủ trương và đường lối để phát triển nền văn hóa đọc của các cơ quan quản lý nhà nước. Ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của cộng đồng xã hội là sự phát triển của các hội nghề nghiệp liên quan đến hoạt động đọc: Hội Nhà báo, Hội xuất bản, Hội thư viện,...

Theo nghĩa hẹp, văn hóa đọc là ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân. Đó chính là thói quen, sở thích và kỹ năng đọc của từng người. Khi đã có thói quen, mỗi cá nhân sẽ định hướng, tích lũy cho mình kinh nghiệm đọc, đó chính là kỹ năng, phương pháp để đạt hiệu quả cao nhất khi tham gia hoạt động đọc dù bất kỳ dưới hình thức nào.

Tuy có sự khác nhau nhất định trong cách hiểu về văn hóa đọc, nhưng các nhà văn hóa nước ta đều khẳng định: “Văn hóa đọc là hoạt động quan trọng trong đời sống tinh thần của xã hội, là con đường tốt nhất, mà thông qua đó con người có thể tiếp nhận thông tin về kinh nghiệm của lịch sử một cách nhanh nhất để sử dụng và tạo ra những tri thức mới”. Đề cập đến văn hóa đọc có rất nhiều định nghĩa, nhiều quan điểm khác nhau, nhưng nói một cách khái quát, người có văn hóa đọc trước hết là người có thói quen, có sở thích và có kỹ

năng đọc sách, biết chọn lựa loại sách phù hợp, hiểu được giá trị ẩn chứa trong mỗi cuốn sách và đặc biệt là ứng dụng những giá trị tri thức của sách vào đời sống, chia sẻ với mọi người để cùng phát triển.

3. THỰC TRẠNG VĂN HÓA ĐỌC TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

3.1. Nhu cầu hứng thú đọc

Thống kê tại Trường Trường Đại học Văn Lang tỷ lệ sinh viên có nhu cầu đọc chiếm 22.7% với 25 sinh viên trả lời có, 19 sinh viên trả lời chưa có nhu cầu đọc chiếm 17.3% và rất hiếm là 6 sinh viên chiếm 5.5%. Trong đó tỷ lệ sinh viên trả lời “một số ít” đông đảo nhất chiếm đến 54.5% với 60 sinh viên trên tổng số phiếu khảo sát.

Bảng 1 cho thấy các chỉ số thu thập từ sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, thể hiện có nhu cầu hứng thú đọc trong tổng số 110 sinh viên chiếm 27.0% có nhu cầu, 14.0% sinh viên cho là chưa có và 9.0% sinh viên có ý kiến rất hiếm, 50.0% sinh viên đánh giá là nhu cầu ít. Biểu mẫu thể hiện nhu cầu, hứng thú đọc của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ở mức độ tương đối thấp dưới 50%.

Bảng 1. Thống kê nhu cầu đọc của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng và Trường Đại học Văn Lang

Trường Nhu cầu đọc hoặc hứng thú đọc	Trường Đại học Văn Lang		Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	
	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Có	61	22.7	30.0	27.0
Chưa có	19	17.3	15.0	14.0
Một số ít	60	54.5	55.0	50.0
Rất hiếm	6	5.5	10.0	9.0

Nguồn: Tác giả khảo sát

Bảng khảo sát cho thấy sự bất cập khá lớn. Tại môi trường đại học, việc tự học, tự nghiên cứu, say mê tìm tòi đóng một vai trò khá lớn trong việc học, nhưng lại có đến hơn 50% ý kiến sinh viên thừa nhận là chỉ một số ít sinh viên có nhu cầu đọc và hứng thú đọc thực sự.

Nguyên nhân làm cho sinh viên của hai trường chưa có nhu cầu và hứng thú đọc tại thư viện được phỏng vấn để tìm hiểu và làm rõ hơn, kết quả như sau:

Hầu hết sinh viên đều có chung nhận định: Vốn tài liệu của thư viện còn nghèo nàn, các tài liệu quá cũ, các đầu sách mới và kiến thức mới chưa được cập nhật nên chưa thu hút sinh viên say mê nghiên cứu;

Môi trường thư viện không thoải mái, không có không gian riêng cho việc thảo luận nhóm, hầu hết các sinh viên cảm thấy nóng nực và ngột ngạt khi vào thư viện;

Dịch vụ thư viện chưa thật sự phong phú và hấp dẫn, chưa tạo hứng thú để thu hút sinh viên đến thư viện, từ đó dẫn đến tình trạng phần lớn sinh viên chọn giải pháp tìm kiếm thông tin trên mạng thay vì đến thư viện tìm kiếm tài liệu và đọc sách.

Phỏng vấn sâu về việc đọc có ý thức và có thói quen: 32% có nhu cầu, đây là thực trạng đáng báo động trong sinh viên. Lý do sinh viên đưa ra là không có thời gian và việc đọc sách, xem như một việc rất mất thời gian cho sinh viên, bên cạnh đó sinh viên còn cho biết, phương pháp dạy của một số giảng viên nặng về lý thuyết, ít phát huy tính sáng tạo của sinh viên nên cũng chưa cần phải đến thư viện nghiên cứu.

Nhiều sinh viên đến thư viện theo phong trào. Một cuộc theo dõi và phỏng vấn sâu một vài sinh viên đến thư viện, cũng như qua thống kê phục vụ tại phòng

đọc như sau: tại thư viện Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng trung bình có 10 sinh viên vào thư viện, có 3 sinh viên sử dụng tài liệu. Tại Trường Đại học Văn Lang số lượng sinh viên có cao hơn với trung bình 10 sinh viên, có 4 sinh viên sử dụng tài liệu. Điều đó phản ánh một thực trạng đáng báo động của sinh viên tại hai trường là hứng thú đọc thì có, nhưng nhu cầu đọc thực sự cho việc học tập và nghiên cứu thì chưa.

3.2. Về hoạt động đọc

Nhìn chung, sinh viên của cả hai trường đều dành thời gian cho hoạt động đọc. Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc dành thời gian cho hoạt động đọc trong quá trình học tập và sinh hoạt tại trường.

Hoạt động đọc của sinh viên của cả hai trường không đều, đa phần chỉ tập trung vào mùa thi.

Thời gian sinh viên của hai trường dành cho hoạt động đọc còn hạn chế, hiệu quả của việc đọc là không cao.

3.3. Về kỹ năng đọc

Đa phần sinh viên đã rút ra được kỹ năng và phương pháp đọc trong quá trình tham gia sử dụng thư viện.

Quá trình học đại học đã giúp sinh viên định hình được các phương pháp và kỹ năng đọc tài liệu nhanh chóng và hiệu quả.

Ngoài ra, việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên, trong việc đòi hỏi sinh viên tích cực tìm tòi, sáng tạo, cũng đã tác động tích cực tới việc đọc của sinh viên, qua đó cũng giúp sinh viên có được kinh nghiệm cũng như kỹ năng đọc tài liệu một cách hiệu quả nhất.

Kỹ năng đọc mới hình thành ở một bộ phận sinh viên hai trường, chưa được nhân rộng trong giới sinh viên. Kỹ năng đọc mới

hình thành bước đầu và chưa mang tính tự giác, kỹ năng đọc không diễn ra một cách liên tục, nên không mang tính chất bền vững.

Thư viện không tổ chức hội nghị ban đọc hằng năm, để giải quyết những khó khăn của người dùng tin và trong đó kỹ năng đọc không là trường hợp ngoại lệ.

3.4. Hành vi đọc và thái độ ứng xử với tài liệu

Từ điển Cambridge: “Hành vi là cách một người cư xử, trên cơ sở này, có thể diễn giải hành vi đọc của cá nhân là cách mà cá nhân ứng xử trong việc đọc gồm tài liệu đọc (nội dung và hình thức tài liệu), ứng xử với không gian và thời gian. Ứng xử chính là cách thức mà người đọc sử dụng trong quá trình đọc, nếu xem xét đến hành vi đọc của cộng đồng thì đó là cách mà nhiều người trong cộng đồng ứng xử trong quá trình đọc”. Hiện nay, bên cạnh việc đọc tài liệu in ấn chúng ta còn đọc tài liệu số. Do đó, việc nghiên cứu hành vi hay cách ứng xử với tài liệu đọc còn ở dạng số, bằng chứng cho điều này có nhiều công trình nghiên cứu về hành vi đọc trong môi trường số [3].

Bảng 2. Thái độ ứng xử với tài liệu của sinh viên tại Trường Đại học Văn Lang

Thái độ ứng xử với tài liệu	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Cắt xén tài liệu	12	10.9
Làm rách tài liệu	37	33.6
Làm mất tài liệu	9	8.2
Photocopy	39	35.5
Ý kiến khác	13	11.8

Nguồn: Tác giả khảo sát

Hầu hết sinh viên đến thư viện trường, đều nhận thức được sách là một báu vật cần được gìn giữ để truyền bá và chia sẻ tri thức cho thế hệ sau. Tuy nhiên, không phải tất cả sinh viên trong cuộc khảo sát tại hai

trường đều có ý thức và ứng xử với tài liệu của thư viện một cách có văn hóa.

Bảng số liệu thống kê qua cuộc khảo sát tại thư viện cho thấy những kết quả sau: 10.9% sinh viên thừa nhận là đã có hành vi cắt xén tài liệu, gạch vẽ vào tài liệu. 33.6% sinh viên làm rách tài liệu và có tới 35.5% sinh viên thừa nhận sao chụp và mang tài liệu ra ngoài photo vì nhu cầu học tập. Đây là một thực tế đáng báo động, phản ánh đúng thực trạng, diễn ra hằng ngày tại tổ lưu hành của thư viện vì hầu hết các loại tài liệu cho mượn về nhà đều bị sinh viên photocopy trái phép, vi phạm quyền tác giả một cách trắng trợn, nghiêm trọng hơn là làm rách tài liệu thư viện và ứng xử thô bạo với tài liệu. Đặc biệt, với những tài liệu quý hiếm có giá trị thông tin cao, việc này nằm ngoài tầm kiểm soát của thư viện các trường và cũng là bức tranh chung, sự bức xúc chung của các thư viện hiện nay.

Bảng 3. Thái độ ứng xử với tài liệu của sinh viên tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Thái độ ứng xử với tài liệu	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Cắt xén tài liệu	15	13.6
Làm rách tài liệu	35	30.9
Làm mất tài liệu	11	10.0
Photocopy	43	39.1
Ý kiến khác	7	6.4

Nguồn: Tác giả khảo sát

Sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng và sinh viên Trường Đại học Văn Lang về thái độ ứng xử với tài liệu: Cắt xén tài liệu thì Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng là 13.6% so với 10.9% sinh viên Trường Đại học Văn Lang. Ở mục làm rách tài liệu và mất tài liệu lần lượt là 30.9%; 10.0% và 33.6%; 8.2%. Sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng làm rách tài liệu nhiều hơn sinh viên Trường Đại học

Văn Lang. Riêng mục làm mất tài liệu của thư viện Trường Đại học Văn Lang cao hơn Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Kết quả khảo sát ở mục photocopy, mức độ photo tài liệu của sinh viên Trường Đại học Văn Lang là khá cao 35.5%.

Đặc thù của sinh viên tại hai trường đa phần xuất thân từ các tỉnh, đặc thù này tác động không nhỏ trong việc hình thành nên thói quen, nề nếp của sinh viên, trong đó có việc ứng xử với tài liệu. Đa phần sinh viên đến thư viện mượn sách có ý thức tốt vai trò, tác dụng và giá trị của sách đối với việc học tập và nghiên cứu khoa học, có ý thức giữ gìn tài liệu rất tốt.

Hầu hết sinh viên đến sử dụng thư viện là những sinh viên chăm chỉ học tập, có ý thức tốt trong việc giữ gìn sách, biết trân trọng những giá trị thông tin tri thức trong sách.

Thư viện thường tổ chức giới thiệu thư viện cho tân sinh viên trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm, sau đó hầu hết sinh viên phải trải qua lớp đào tạo người dùng tin hằng năm, nên hầu hết đã được thư viện tuyên truyền giới thiệu rất kỹ và đặc biệt nhấn mạnh về vai trò của sách, cũng như những chế tài mà thư viện sẽ áp dụng đối với những trường hợp vi phạm từ đó góp phần nâng cao ý thức của sinh viên, học sinh trong quá trình tham gia sử dụng tài liệu tại thư viện.

3.5. Kiến thức đọc

Theo Berhman, kiến thức đọc là việc kiểm tra kiến thức của người đọc sau khi đọc một tác phẩm nào đó để xem mức độ hiểu biết của họ về tác phẩm đó, từ đó có thể hiểu mối quan hệ của kiến thức đọc chính là kết quả của việc đọc. Tuy nhiên, quan điểm của Berhman về thành tố này tập trung trong

việc kiểm tra đọc những tác phẩm cụ thể nào đó. Vì vậy, có thể gặp những vấn đề có những người không đọc cùng tác phẩm và thời gian thực hiện nghiên cứu dài. Nhiều nghiên cứu về kiến thức đọc/ kết quả đạt được của việc đọc được chứng minh từ việc thành công trong cuộc sống và học tập. Do đó, trong nghiên cứu văn hóa đọc, chuyên đề này mở rộng hơn khái niệm về “kiến thức đọc”. Đề tài sẽ đi sâu và mở rộng vào nghiên cứu đánh giá kết quả đọc của người đọc qua việc chia sẻ kiến thức đọc và ứng dụng vào cuộc sống. Cụ thể, nghiên cứu văn hóa đọc của sinh viên, việc ứng dụng hay chia sẻ kiến thức từ việc đọc là quan trọng. Yếu tố này được thể hiện qua việc thực hiện nhiệm vụ học tập và các sản phẩm học tập như bài luận, bài tập, bài thi học phần, luận văn. Như vậy, kiến thức đọc hay kết quả đọc chính là việc kiểm chứng hiệu quả việc đọc, nghiên cứu điều này giúp ta nhận định mối quan hệ giữa kiến thức đọc và thói quen đọc và niềm tin đọc, nếu sinh viên có thói quen đọc do sự yêu thích, kết quả học tập tốt hơn những sinh viên không đọc hoặc nếu có kết quả đọc tốt thì sinh viên càng có niềm tin vào việc đọc.

4. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

4.1. Tăng cường rèn luyện kỹ năng và phương pháp đọc cho sinh viên

Kỹ năng và phương pháp đọc sách là hai yếu tố vô cùng quan trọng, là chìa khóa giúp sinh viên khai thác và tiếp nhận tri thức nhân loại một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Nhưng trong thực tế, không phải sinh viên nào cũng có kỹ năng và phương pháp

đọc để mang lại hiệu quả cao trong quá trình học tập và nghiên cứu tại thư viện. Để giúp sinh viên khắc phục được nhược điểm này, đồng thời định hướng cho sinh viên về kỹ năng và phương pháp đọc trong thời gian tới thư viện Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cần:

Tổ chức hội nghị bạn đọc để lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của sinh viên trong quá trình đọc và nghiên cứu tài liệu tại thư viện, từ đó có chính sách và biện pháp hỗ trợ sinh viên kịp thời;

Tổ chức Hội thảo về “kỹ năng và phương pháp đọc của độc giả”, mời các chuyên gia, đại diện các thư viện có bề dày kinh nghiệm và thành tích nổi bật về phát triển văn hóa đọc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, chia sẻ trao đổi kinh nghiệm về kỹ năng và phương pháp đọc hiệu quả nhất giúp sinh viên có cái nhìn tổng thể, từ đó xây dựng cho mình kỹ năng và phương pháp đọc tài liệu hiệu quả nhất;

Thư viện cần mạnh dạn tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kỹ năng thông tin cho người dùng tin, cho tập thể cán bộ thư viện, qua các lớp này cán bộ thư viện sẽ được các chuyên gia đầu ngành tư vấn hỗ trợ về các kỹ năng và phương pháp cần thiết của một cán bộ thư viện trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay, để giúp cán bộ thư viện có kiến thức và kỹ năng cần thiết, từ đó có thể hỗ trợ, tư vấn cho người dùng tin ngay tại chỗ, nhằm giải quyết những nhu cầu và khó khăn của sinh viên khi đến thư viện trường học tập, nghiên cứu;

Mặt khác, thư viện cần tăng cường bổ sung vốn tài liệu có nội dung hướng dẫn kỹ năng, phương pháp đọc, để sinh viên có nguồn tài liệu tham khảo từ đó tích lũy kinh

nghiệm dần hình thành kỹ năng và phương pháp đọc cho riêng mình, góp phần tuyên truyền rộng rãi cho toàn thể sinh viên.

4.2. Chú trọng vai trò văn hóa đọc trong công tác giáo dục và đào tạo

Mục tiêu cuối cùng của giáo dục đại học là tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao, những con người mới, có đủ đức, đủ tài, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Cụ thể, nội dung giảng dạy cần phải phù hợp với thực tiễn, thực hiện phương châm lấy người học làm trung tâm, phương pháp giảng dạy cần phải coi trọng năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, có như vậy sinh viên mới thực sự có tư duy sáng tạo và quan trọng hơn là có động lực đến thư viện trường tự học, tự nghiên cứu, từ đó hình thành văn hóa đọc rộng rãi trong sinh viên.

Bên cạnh đó, thư viện là một bộ phận không thể thiếu trong việc góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc đổi mới giáo dục đại học được cụ thể hóa và đi vào nề nếp, bên cạnh nỗ lực đổi mới phương pháp dạy, học của cả thầy và trò, vai trò của thư viện càng quan trọng hơn trong việc xây dựng tổ chức nguồn lực thông tin phù hợp với nhu cầu giảng dạy, học tập.

Thư viện cần nhanh chóng xây dựng hệ thống kho mở đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của sinh viên khi theo học chương trình học chế tín chỉ.

Đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ thông tin tại thư viện, kích thích và thu hút sinh viên đến thư viện học tập nghiên cứu, đặc biệt dịch vụ cung cấp thông tin và xử lý thông

tin theo yêu cầu người dùng tin, cần phải được triển khai và thực hiện một cách có hiệu quả.

4.3. Các kiến nghị và tổ chức môi trường đọc tối ưu tại thư viện

Một trong những tiêu chí quan trọng góp phần thu hút sinh viên đến thư viện là môi trường đọc. Hiện nay, đối với thư viện Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng môi trường đọc theo đánh giá của sinh viên chỉ ở mức tương đối. Đổi mới chất lượng giáo dục là đổi mới toàn diện, không chỉ riêng một bộ phận, hay của riêng phòng khoa. Thư viện là giảng đường thứ hai của sinh viên trong việc học tập và nghiên cứu, việc tạo môi trường đọc tối ưu cho sinh viên là tiêu chí mà thư viện cần hướng tới. Thư viện cần nghiên cứu, thay đổi một số trang thiết bị nội thất không còn phù hợp. Cụ thể:

Bàn ghế phòng Đọc - Mượn cần phải được thay thế để tạo không gian thông thoáng hơn cho sinh viên học tập, nghiên cứu;

Về lâu dài, thư viện cần xây dựng hệ thống kính chống ồn, vì đặc thù của thư viện hiện nay nằm gần khu vực hành lang và đường đi của tất cả cán bộ nhân viên, giảng viên sinh viên vào trường nên ít nhiều cũng gây tiếng ồn ảnh hưởng đến quá trình học tập và nghiên cứu của sinh viên;

Cần tăng cường và bố trí lại hệ thống các trang thiết bị tại các phòng đọc của thư viện, hiện nay hệ thống quạt ở các phòng đọc của thư viện trang bị chưa đúng với tiêu chuẩn của một phòng đọc; nên có máy lạnh;

Thư viện cần kiến nghị với nhà trường trang bị máy hút bụi, vì hiện nay thư viện vẫn chưa có máy hút bụi, điều này là một bất cập lớn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của những

người sử dụng thư viện và đồng thời làm giảm tuổi thọ của tài liệu theo thời gian;

Hệ thống báo cháy cũng là một vấn đề mà thư viện cần quan tâm, vì đa phần các thiết bị phòng cháy, chữa cháy còn thô sơ và chưa có lịch tập huấn cụ thể và chuyên sâu cho cán bộ thư viện để ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra;

Ánh sáng tại thư viện cũng cần được quan tâm, hiện nay hệ thống đèn tại hai phòng đọc của thư viện: Phòng Đọc - Mượn, phòng đọc nghiên cứu, phòng báo - tạp chí, phòng internet và phòng đa phương tiện chưa thực sự đủ ánh sáng vì cách bố trí đèn quá cao, chưa hợp lý, mùa mưa thường không đủ ánh sáng cho sinh viên đọc gây ảnh hưởng tới thị lực của sinh viên.

Thư viện cần xây dựng hình ảnh người cán bộ thư viện phải mẫu mực, yêu nghề và hết lòng vì sinh viên, nhằm tạo tâm lý thoải mái, điều kiện tốt nhất để sinh viên khai thác tốt nhất nguồn tri thức mà thư viện có, cần nêu cao hơn nữa khẩu hiệu “Cán bộ thư viện là linh hồn của thư viện”.

4.4. Hình thành nguồn tài liệu phong phú, đa dạng và hấp dẫn

Nguồn lực thông tin, hay nguồn tài liệu mà thư viện đang sở hữu có những tác động rất lớn trong việc hình thành văn hóa đọc cho sinh viên. Nội dung và chất lượng nguồn lực thông tin sẽ có những ảnh hưởng rất lớn trong việc phát triển tư duy và hình thành nhân cách cho sinh viên. Chính vì vậy, xây dựng nguồn lực thông tin có chất lượng đáp ứng nhu cầu đọc của sinh viên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với sự hình thành văn hóa đọc cho sinh viên ở Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

Hình thành nguồn tài liệu đa phương tiện hấp dẫn, phong phú, nhằm phát huy hết công suất và tính năng của kho tài liệu đa phương tiện, nguồn tài liệu đa phương tiện của thư viện còn nghèo nàn, bước đầu phục vụ những gì thư viện có, chưa thực sự phục vụ những gì bạn đọc cần.

Mặt khác, thư viện cần mạnh dạn triển khai kế hoạch chia sẻ nguồn lực thông tin với các thư viện trong và ngoài nước, để tăng nguồn lực thông tin cho thư viện với chi phí thấp trong điều kiện nguồn tài chính của nhà nước đầu tư cho hoạt động thư viện chưa cao và kinh phí nhà trường dành cho thư viện còn hạn chế, đây được coi là liều thuốc hữu hiệu để hình thành nguồn tài liệu thư viện phong phú hấp dẫn góp phần thu hút sinh viên đến học tập, nghiên cứu tại thư viện.

Cần chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ của các tổ chức nước ngoài, để tăng cường nguồn tài liệu ngoại văn. Hiện nay, trường đã liên kết đào tạo với các trường nước ngoài, nhận đào tạo cho sinh viên các nước.

4.5. Đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động đọc cho sinh viên

Xây dựng thư viện điện tử, từng bước tiến tới xây dựng bộ sưu tập số. Hiện nay, ở trường đại học giáo trình điện tử là rất cần thiết, thư viện có khả năng kết nối cơ sở dữ liệu là điều trong tầm tay.

Thư viện hầu như chỉ phục vụ sinh viên mượn trả tài liệu là chính, trong khi nhu cầu của sinh viên ngày càng phong phú và đa dạng và có chiều hướng ngày một tăng lên, do đó thư viện cần xây dựng dịch vụ, hỏi đáp thông tin bởi trong thực tế đây là dịch vụ mà sinh viên rất ưa thích vì tiết kiệm được thời gian cho hoạt động đọc mà độ tin cậy lại tương đối cao.

Thư viện cần chú ý tới dịch vụ tư vấn thông tin, dịch vụ dịch tài liệu, dịch vụ thông tin số hóa,... Nhằm làm cho hoạt động đọc của sinh viên đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức kích thích văn hóa đọc ngày một phát triển.

Triển lãm tài liệu theo chuyên đề cũng là một hình thức mà thư viện cần chú trọng tổ chức thường xuyên hơn vào các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại trong năm, qua triển lãm tài liệu, sinh viên sẽ được tiếp xúc trực tiếp với tài liệu, từ đó họ dễ nảy sinh nhu cầu hứng thú đọc tài liệu cao hơn bình thường so với việc họ chỉ được tra cứu trên máy.

4.6. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường giáo dục văn hóa đọc và thói quen đọc cho sinh viên

Đoàn thanh niên, Hội sinh viên là hai tổ chức tập hợp và quản lý về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, các hoạt động phong trào, học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên toàn trường.

Hình thành các câu lạc bộ liên quan đến vấn đề học tập và nghiên cứu của sinh viên như: câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ

tiếng Anh, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ hướng dẫn du lịch. Đây có thể xem là những lực lượng nòng cốt giúp đỡ và chia sẻ với thư viện trong các chương trình hội nghị bạn đọc, dùng tiếng nói của chính sinh viên, chia sẻ kinh nghiệm và thói quen học tập, nghiên cứu của mình cho sinh viên nhằm tác động tới nhận thức, ý chí nâng cao tinh thần trách nhiệm của sinh viên trong việc tự học tự nghiên cứu tại thư viện.

5. KẾT LUẬN

Thực trạng văn hóa đọc của sinh viên tại thư viện đã phản ánh bức tranh toàn cảnh về văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Việc xây dựng kỹ năng đọc, thói quen đọc, phương pháp đọc để duy trì hoạt động đọc của sinh viên một cách thường xuyên góp phần nâng cao hiệu quả trong quá trình học tập và nghiên cứu tại trường là một việc làm hết sức cần thiết. Nhà trường và thư viện, cần có cái nhìn nghiêm túc vào thực trạng văn hóa đọc hiện nay của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Văn Tình (2006), *Đọc và văn hóa đọc trước ngưỡng cửa thông tin*, Tạp chí Thư viện.
- [2] Nguyễn Hữu Viêm (2012), *Văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam*, Tạp chí Thư viện.
- [3] Liu (2005), *Reading Behavior in the Digital Environment: Changes in Reading Behavior over the Past Ten Years*.
- [4] Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
- [5] Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ.

Ngày nhận bài: 01-7-2018. Ngày biên tập xong: 17-7-2018. Duyệt đăng: 23-7-2018